

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HSST

Ngày : 30.5.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Hồng Liên

Bà Nguyễn Thị Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc V**; tên gọi khác: không; sinh năm 1998; Nơi sinh: Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 6, xã Lộc Q, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí C (chết) và bà Trần Thị V, sinh năm 1970; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại bản án số 191/2016/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo V 09 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS 1999, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú xã Lộc Q, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Võ Trọng T, sinh năm 1998 (*có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn 14, xã Đ B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị V, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Lộc Q, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc V và anh Võ Trọng T (sinh ngày 18/12/1998, HKTT: Thôn 14, xã Đ B, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) là bạn bè với nhau. Ngày 18/11/2018, V nhắn tin (qua messenger) cho T hỏi mượn xe mô tô của T vào ngày 19/11/2018 để đi công việc thì T đồng ý.

Khoảng 08 giờ ngày 19/11/2018, V nhờ bạn tên T2 (ở huyện Di Linh, chưa xác định được lai lịch) chở vào vườn của gia đình T thuộc thôn 7, xã Lộc Q, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến vườn thì T2 đi về, còn V vào gặp T. V hỏi T xe đâu thì T nói xe mô tô (nhãn hiệu Winner, biển số 49K1- 423.32) bị thủng lốp đang để ở chòi. V nói để V đưa xe sang tiệm sửa xe máy của T (thuộc thôn 14, xã Đ B, Tp Bảo Lộc) để vá vỏ rồi đi Đà L luôn thì T đồng ý. V chạy xe 49K1-423.32 đến tiệm sửa xe của T vá vỏ xong, rồi sử dụng xe này đi lên Đà L chơi cùng nhóm bạn đi phượt (quen qua facebook), sau đó V cùng nhóm bạn này đi xuống Nha Trang chơi. Trên đường đi, đến đoạn đèo KL thì xảy ra va chạm giao thông với xe khách (hai bên tự giải quyết, không báo Cảnh sát giao thông) khiến xe mô tô 49K1- 423.32 bị hư hỏng. Sau đó, V gửi xe mô tô trên về Đà L, nhờ bạn tên H (chưa xác định được nhân T lai lịch) đem xe đi sửa giúp, còn V tiếp tục đi xuống NT chơi.

Ngày 22/11/2018, T nhắn tin cho V đòi lại xe thì V nhắn tin lại báo cho T biết việc V bị tai nạn và xe mô tô 49K1- 423.32 bị hư hỏng, V nói để V sửa xe xong sẽ mang xe về trả, thì T đồng ý.

Ngày 06/12/2018, V gặp T và tại xã Đ B, thành phố B, T đòi V trả xe mô tô 49K1-423.32, V nói xe đang sửa ở Đà L và hẹn đến ngày 10/12/2018 sẽ lên Đà L lấy xe về trả cho T thì T đồng ý.

Ngày 08/12/2018, V lên thành phố Đà L lấy xe mô tô biển số 49K1-423.32 chạy về thành phố Bảo Lộc dự định sẽ trả xe cho T. Trên đường đi về Bảo Lộc, V bị một số người gọi điện đòi nợ nên V nảy sinh ý định đem xe mô tô 49K1-423.32 của T đi cầm. V đi theo Quốc lộ 55 đến nhà người bạn quen qua facebook tên là T3 (chưa xác định được nhân T địa chỉ) ở Bình Thuận, V cầm xe mô tô 49K1-423.32 cho T3 lấy số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. V dùng số tiền cầm xe trả nợ cho một số người và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 10/12/2018, thấy V không trả xe nên T gọi điện thoại cho V nhưng không liên lạc được. Ngày 24/12/2018, T đã trình báo vụ việc đến Công an thành phố Bảo Lộc. Biết T trình báo sự việc cho cơ quan Công an nên ngày 08/01/2019, V dùng tiền của mình và xin thêm bà Trần Thị V (mẹ ruột của V) số tiền 18.000.000 đồng rồi cùng bà V đi gặp T3 chuộc lại xe mô tô biển số 49K1-423.32 và trả lại xe này cho T.

Quá trình xác minh, Công an thành phố Bảo Lộc xác định việc T cho V mượn xe đi ra tại xã Lộc Q, huyện B nên đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Bảo Lâm để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá số 33/KLĐG ngày 25/04/2019, Hội đồng định giá T2 sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm đã kết luận: Đối với 01 xe gắn máy 02 bánh nhãn hiệu Honda loại xe Winner, biển kiểm soát: 49K1-423.32; màu tím, đen; số máy: KC26E1037542; số khung: 2603GY021259, Đăng ký lần đầu năm 2018 (Tài sản chưa thu hồi được) có giá là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Không có

Phản dân sự: Bị can Nguyễn Quốc V trả lại xe một tô cho bị hại Võ Trọng T. Anh T không yêu cầu bồi thường về phản dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBL ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo V từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất với bản luận tội về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm.

+ Chủ tọa công bố lời khai của người bị hại anh Võ Trọng T. Lời khai của bị hại trùng khớp với lời khai của bị cáo, đã nhận lại được tài sản của mình, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng ý bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị V khai trùng khớp với lời khai của bị cáo, người bị hại. Về số tiền bà đưa cho bị cáo V 18.000.000 đồng để chuộc xe trả lại cho bị hại bà đồng ý cho bị cáo và không yêu cầu gì.

+ Bị cáo V nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để làm việc có thu nhập và chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc V thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Quốc V và anh Võ Trọng T có mối quan hệ là bạn bè. Ngày 18/11/2018 bị cáo V nhắn tin (qua messenger) cho anh T để mượn xe mô tô Hoanda loại Winner, biển kiểm soát 49K1-42332 thuộc quyền sở hữu của anh T thì anh T đồng ý. Ngày 19/11/2018 anh T giao xe mô tô trên cho bị cáo V mượn tại thôn 7, xã Lộc Q, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, mục đích V mượn xe là đi thành phố Đà Lạt giải quyết việc cá nhân.

Ngày 06/12/2018, V gặp anh T tại xã Đ B, thành phố B. Anh T đòi V trả xe mô tô 49K1-423.32, V nói xe đang sửa ở Đà Lạt và hẹn đến ngày 10/12/2018 sẽ lên Đà Lạt lấy xe về trả cho T thì T đồng ý.

Ngày 08/12/2018, V lên thành phố Đà Lạt xe mô tô biển số 49K1-423.32 chạy về thành phố Bảo Lộc dự định sẽ trả xe cho T. Trên đường đi về Bảo Lộc, V bị một số người gọi điện đòi nợ nên V nảy sinh ý định đem xe mô tô 49K1-423.32 của T đi cầm. V đi theo Quốc lộ 55 đến nhà người bạn quen qua facebook tên là T3 (chưa xác định được nhân T địa chỉ) ở Bình Thuận, V cầm xe mô tô 49K1-423.32 cho T3 lấy số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. V dùng số tiền cầm xe trả nợ cho một số người và tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 10/12/2018, thấy V không trả xe nên T gọi điện thoại cho V nhưng không liên lạc được. Ngày 24/12/2018, T đã trình báo vụ việc đến Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Biết T trình báo sự việc cho cơ quan Công an nên ngày 08/01/2019, V dùng tiền của mình và xin thêm bà Trần Thị V (mẹ ruột của V) số tiền 18.000.000 đồng rồi cùng bà V đi gặp T3 chuộc lại xe mô tô biển số 49K1-423.32 và trả lại xe này cho T.

Tại Bản kết luận định giá số 33/KLĐG ngày 25/04/2019, Hội đồng định giá T2 sản trong Tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm đã kết luận: Đối với 01 xe gắn máy 02 bánh nhãn hiệu Honda loại xe Winner, biển kiểm soát: 49K1-423.32; màu tím, đen; số máy: KC26E1037542; số khung: 2603GY021259, Đăng ký lần đầu năm 2018 (T2 sản chưa thu hồi được) có giá là 42.000.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản

1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với bị cáo V là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật hình sự và mong muốn để cho hậu quả xảy ra, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tính chất nghiêm trọng của vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại có giá trị lớn.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản T bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho người bị hại, người bị hại đồng ý xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo V có nhân thân không tốt, ngày 12/7/2016 bị TAND quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Về việc bị cáo V khai cầm cố xe cho người tên T3 và bị cáo V trả nợ cho người tên B, T4 nhưng không rõ lai lịch, chưa xác minh được nhân thân nên không đề cập trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người bị hại là anh Võ Trọng T đã được bị cáo V trả lại tài sản là 01 xe gắn máy 02 bánh nhãn hiệu Honda loại xe Winner, biển kiểm soát: 49K1-423.32; màu tím, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị V có đưa cho bị cáo V số tiền 18.000.000 đồng để chuộc xe trả lại cho người bị hại và đồng ý cho bị cáo số tiền này, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gì nên xử lý vật chứng không đề cập đến.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần liên quan). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy

